

Số: 1074/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 25 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
xây dựng công trình cầu Vân, xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Danh mục các tuyến đường GTNT ưu tiên đầu tư năm 2013 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Đề án phát triển GTNT đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Công văn số 775/UBND-KT1 ngày 27/5/2013 của UBND tỉnh về việc chấp thuận nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình cầu Vân, xã Cẩm Ninh huyện Ân Thi;

Xét đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 1649/TTr-SGTVT ngày 14/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình cầu Vân, xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Xây dựng cầu Vân xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi.
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi.
3. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Hoàng Hà.
4. Chủ nhiệm lập BCKTKT: KS Phạm Văn Phương.
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Xây dựng cầu Vân xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và khu vực; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn phục vụ tốt lưu thông hàng hóa và đi lại của nhân dân, góp phần hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn.
6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
 - 6.1. Quy mô công trình:
 - Cầu xây dựng bằng bê tông cốt thép thường.
 - Tải trọng thiết kế: HL93x0.65.
 - Bề rộng toàn cầu $B_{tc} = 0,5 + 5,0 + 0,5 = 6,0$ m.
 - Chiều dài toàn cầu $L_{tc} = 20,04$ m
 - Chiều dài cầu phù hợp với mặt cắt quy hoạch của thủy lợi.
 - Đường 2 đầu cầu: Vuốt nổi tạo sự êm thuận vào đường hiện có.
 - 6.2. Giải pháp thiết kế:
 - 6.2.1. Giải pháp thiết kế cầu:
 - a) Toàn cầu:

Cầu gồm 1 nhịp, sơ đồ nhịp 1×12 m. Chiều dài toàn cầu $L_{tc} = 20,04$ m (tính đến đui tường cánh 2 mố), cầu nằm trên đường thẳng có độ dốc dọc $i = 0\%$.
 - b) Kết cấu phần trên:
 - Dầm bản bằng BTCT thường 30MPa đỡ tại chỗ, chiều dài dầm $L = 12$ m, chiều cao dầm $H = 60$ cm; dầm bản liên kết với mố bằng chốt thép mạ kẽm D25mm.
 - Dốc ngang mặt cầu 2 mái $i = 2\%$ được tạo bằng lớp phủ mặt cầu.
 - Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông lưới thép 30 MPa dày từ 7÷12 cm.
 - Gối cầu bằng thép bản đệm.
 - Khe co giãn bằng dây tấm nhựa đường rộng 2 cm.
 - Gờ chắn bánh bằng BTCT 25 MPa.
 - Lan can tay vịn bằng thép ống và thép hình mạ kẽm.
 - Ống thoát nước mặt cầu D100 mm bằng gang đúc sẵn.
 - c) Kết cấu phần dưới:
 - Mố cầu kiểu chữ U bằng BTCT 25MPa, móng cọc ép BTCT 30 MPa

30x30cm, mỗi móng bố trí 24 cọc với chiều dài dự kiến là 25m.

- Bản dẫn sau móng bằng BTCT 25MPa dày 20cm; chiều dài bản dẫn theo phương dọc cầu 3,0m; chiều rộng bản dẫn theo phương ngang cầu 4,96 m; bản dẫn liên kết với móng bằng cốt thép D20 mm.

- Chân khay, tứ nón:

+ Chân khay tứ nón bằng đá hộc xây vữa XMCV M100 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; móng chân khay gia cố cọc tre D6÷8cm, cọc tre dài 2,5m; mật độ 25 cọc/m².

+ Gia cố tứ nón bằng đá hộc xây vữa XMCV M100 dày 25cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

6.2.2. Giải pháp thiết kế đường 2 đầu cầu:

a) Thiết kế bình diện:

- Điểm đầu Km 0+00 (phía thôn Đông Bạng); điểm cuối Km 0+117,6 (phía Quốc lộ 38); chiều dài đoạn tuyến là: 117,6m, trong đó chiều dài cầu L.cầu = 20,04m.

- Toàn tuyến có 1 đỉnh chuyển hướng cảm cong với bán kính R = 120,83m.

- Chiều dài vượt nối phía phía thôn Đông Bạng dài 45,98m (tính đến đuôi tường cánh móng M1); phía Quốc lộ 38 dài 51,58m (tính từ đuôi tường cánh móng M2 đến điểm cuối).

b) Thiết kế trắc dọc:

- Thiết kế cao độ đường đảm bảo sự êm thuận vào đường hiện có. Đồng thời căn cứ vào các vị trí điểm khống chế như điểm đầu, cuối và cao độ cầu để thiết kế trắc dọc.

- Đoạn vượt nối đi từ điểm đầu Km 0+00 đến Km 0+25 với dốc dọc đi lên $i = 1,16\%$; tiếp theo từ Km 0+25 đến Km 0+89 với dốc dọc $i = 0\%$ (toàn bộ cầu nằm trên đoạn này); tiếp theo từ Km 0+89 đến Km 0+117,6 với dốc dọc đi xuống $i = 1,15\%$.

c) Thiết kế trắc ngang, nền đường

- Độ dốc mái ta luy đắp 1/1,5, mái ta luy đào 1/1,0.

- Tại những vị trí nền đường đắp cao, lún mương, thiết kế đào vét bùn sâu 50 cm.

- Tại những vị trí nền đường có độ dốc ngang tự nhiên $\geq 20\%$ thiết kế đánh cấp với bề rộng cấp 50 cm trước khi đắp nền đường.

- Trắc ngang được thiết kế theo nguyên tắc đảm bảo kích thước của nền, mặt đường theo quy mô nhiệm vụ thiết kế đã phê duyệt và vượt dần tạo êm thuận về trắc ngang đường hiện có. Cụ thể như sau:

*/. Đoạn Km 0+00 ÷ Km 0+35,98 và Km 0+76,02 ÷ Km 0+117,6:

+ Bề rộng nền đường: B.n = 4,0 ÷ 7,0m;

$i = 4\%$.

*/. 10m đường 2 đầu cầu sau đuôi mố: đoạn Km 0+35,98 ÷ Km 0+45,98 và Km 0+66,02 ÷ Km 0+76,02:

+ Bề rộng nền đường: $B.n = 7,0m$;

+ Bề rộng mặt đường: $B.m = 2 \times 2,5 = 5,0m$, độ dốc ngang 2 mái $i = 2\%$;

+ Bề rộng lề đất: $B.lề = 2 \times 1,0 = 2,0m$, độ dốc ngang $i = 4\%$.

d) Thiết kế kết cấu áo đường:

Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới cụ thể như sau:

Kết cấu áo đường	Bề dày	Thông số thiết kế
Mặt đường BTXM M250, đá 2x4	20cm	$E = 290000daN/cm^2$
Lớp cát vàng tạo phẳng	5cm	Tạo phẳng
Móng cấp phối đá dăm loại II	14cm	$E.vl = 2500daN/cm^2$
Móng cát đen đầm chặt $K = 0,98$	50cm	$E.vl = 400daN/cm^2$
Tôn nền cát đen đầm chặt $K = 0,95$	Theo bù vênh	

e) Cấu tạo các khe và phân tấm bê tông mặt đường:

- Khe dọc: Khe dọc, tạo khe trên chiều dày của tấm, phía trên tạo khe rộng 1,5cm, sâu 8cm được chét đầy bằng ma tít nhựa đường, phía dưới quét nhựa đường 2 lớp.

- Khe co dạng khe giả, khe rộng 1,5cm, sâu 8cm được chét đầy bằng ma tít nhựa đường.

- Khe giãn, khe rộng 2,5cm trên chiều dày toàn bộ tấm, phía trên sâu 8cm được chét đầy bằng ma tít nhựa đường, phía dưới đệm gỗ phòng mục.

6.2.3. Thiết kế thoát nước: Thoát nước tự nhiên.

6.2.4. Các Quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn áp dụng:

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272-05;

- Đường Ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054-05;

- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng 22TCN 223-95;

- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-06;

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN

41:2012/BGTVT. .

7. Địa điểm xây dựng: Xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi.

8. Loại cấp công trình: Cấp công trình: Cấp III.

9. Tổng mức đầu tư: **6.344.935.000 đồng**
(Sáu tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 5.625.589.000.đồng
- Chi phí quản lý dự án : 114.385.000.đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 500.058.000.đồng
- Chi phí khác : 104.903.000.đồng

10. Nguồn vốn đầu tư :

- Ngân sách tỉnh : Đầu tư phần xây lắp, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác.

- Ngân sách địa phương hưởng lợi :Đầu tư kinh phí đền bù GPMB (nếu có).

11. Hình thức quản lý dự án : Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, triển khai và điều hành dự án.

12.Thời gian thực hiện : Năm 2013-2014.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

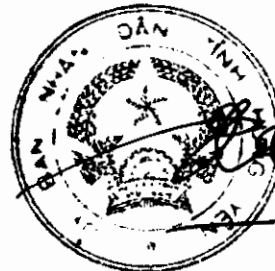
Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Báo cáo kinh tế kỹ thuật theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Ân Thi và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành././ *han*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo văn phòng;
- UBND xã Cẩm Ninh;
- Lưu: VT, GTTL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thới
Nguyễn Xuân Thới